

Số: 09 /BC-UBND

Pleiku, ngày 04 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 21/1/2021 về triển khai công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn thành phố Pleiku, UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG, KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL

1. Về chỉ đạo, điều hành

a. Chỉ đạo triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, văn bản QPPL

Thực hiện Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 21/1/2021 về triển khai công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn thành phố Pleiku.

Ban hành công văn số 3948/UBND-TP ngày 13/10/2021 về việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố; công văn số 3969/UBND-TP ngày 14/10/2021 về việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND Thành phố.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp xây dựng Kế hoạch số 381/KH-TP ngày 14/9/2021 về kiểm tra công tác tư pháp xã, phường năm 2021, kết hợp kiểm tra công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền cùng với công tác kiểm tra tư pháp cơ sở.

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND thành phố Pleiku ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/03/2021 về thực hiện Kết luận số 83-

KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Pleiku. Trên cơ sở đó, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành thuộc thành phố và UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả tại cơ quan, địa phương mình quản lý.

b. Về bố trí nhân lực, kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, văn bản QPPL

Nhiệm vụ theo dõi, tham mưu công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật ở Thành phố do 01 công chức của Phòng Tư pháp thực hiện tham mưu kiêm nhiệm cùng với những nhiệm vụ khác. Ở xã, phường do 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch chịu trách nhiệm tham mưu.

Nguồn kinh phí mới bố trí để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản được tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên của Phòng Tư pháp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và được phân bổ năm 2021 là 14.000.000 đồng.

c. Về kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ tư pháp nói chung và nghiệp vụ công tác xây dựng kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, UBND Thành phố đã chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời hướng dẫn UBND các xã, phường về nghiệp vụ tư pháp nói chung và công tác xây dựng, kiểm tra, văn bản quy phạm pháp luật nói riêng. Bên cạnh đó, để trực tiếp kiểm tra và hướng dẫn kịp thời về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở xã, phường, Phòng Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch số 381/KH-TP ngày 14/9/2021 về kiểm tra công tác tư pháp xã, phường trên cơ sở đó thực hiện kiểm tra, hướng dẫn cho UBND các xã, phường việc xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền, hướng dẫn cụ thể những trường hợp được luật giao theo đúng quy định.

2. Công tác xây dựng văn bản QPPL

a) Xây dựng văn bản QPPL

- Số văn bản QPPL do HĐND Thành phố đã ban hành: 01 Nghị quyết, cụ thể:

Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 về việc bãi bỏ Nghị quyết 48/2008/NQ-HĐND ngày 20/6/2008 về việc thông qua Đề án phân loại đô thị Pleiku từ đô thị loại III lên loại II.

- Số văn bản QPPL do UBND Thành phố đã ban hành: 03 Quyết định, cụ thể:

+ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku;

+ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp thành phố Pleiku;

+ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku.

(Kèm theo Danh mục thông tin về xây dựng văn bản QPPL- Biểu số 1)

- *Đánh giá chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL:* Văn bản quy phạm pháp luật do thành phố ban hành đúng thẩm quyền về nội dung theo quy định tại Điều 30, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố theo quy định tại Điều 56 Luật Tổ chức quyền địa phương, căn cứ pháp lý ban hành văn bản phù hợp với các quy định hiện hành và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên. Quy trình ban hành văn bản được thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản

a. Kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND Thành phố ban hành:

- Số văn bản QPPL do UBND Thành phố ban hành đã được tự kiểm tra: **03** Quyết định trong kỳ báo cáo, cụ thể:

+ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố Pleiku;

+ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp thành phố Pleiku;

+ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku.

- Kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL: Số văn bản trái pháp luật; số văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày; số văn bản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 103 Nghị định 34/2016/NĐ-CP: Không có.

- Số văn bản quy phạm pháp luật do UBND các xã, phường ban hành: Trong năm 2021, UBND các xã, phường không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b. Kết quả kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền:

Trên cơ sở Kế hoạch số 206/KH-UBND, xây dựng Kế hoạch số 381/KH-TP ngày 14/9/2021 về kiểm tra công tác tư pháp xã, phường để kết hợp kiểm tra công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền cùng với công tác kiểm tra tư pháp cơ sở.

Thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 114, Nghị định 34/2016/NĐ-CP, Phòng Tư pháp giúp UBND Thành phố tiến hành kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền đối với văn bản do HĐND, UBND các xã, phường ban hành trong năm 2020 và 8 tháng đầu năm 2021. Căn cứ quy định tại Điều 103 Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định về văn bản được kiểm tra, Phòng Tư pháp đã kiểm tra toàn bộ văn bản được ban hành theo hình thức văn bản QPPL và văn bản hành chính để kiểm tra các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức QPPL và văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

Qua kiểm tra trực tiếp tại 05 xã, phường và kiểm tra qua báo cáo 17 xã, phường: có 47.958 văn bản của HĐND-UBND các xã, phường ban hành, bao gồm: 2841 văn bản HĐND các xã, phường ban hành gồm Nghị quyết, Kế hoạch, Công văn, Tờ trình....; 45.117 văn bản UBND các xã, phường ban hành gồm Quyết định, Công văn, Kế hoạch, Tờ trình, Báo cáo. Trong năm 2020 và 8 tháng đầu năm 2021, HĐND-UBND các xã, phường không ban hành văn bản có thể thức như văn bản QPPL và không có văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức QPPL.

- Việc kết luận, kiến nghị xử lý văn bản: Không có.

c. Kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn: Không có.

d. Tình hình, kết quả xử lý văn bản sau tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền: Không có.

4. Công tác rà soát, xử lý văn bản QPPL

a. Rà soát văn bản thường xuyên:

- Số văn bản phải rà soát và đã được rà soát.

Văn bản QPPL của HĐND Thành phố năm 2021: Không có.

Văn bản QPPL của UBND Thành phố năm 2021: **06** Quyết định, cụ thể:

+ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Pleiku.

+ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế thành phố Pleiku.

+ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Pleiku.

+ Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nội vụ thành phố Pleiku.

+ Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Pleiku.

+ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị thành phố Pleiku.

- Kết quả rà soát văn bản:

Kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND Thành phố

+ Số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 0

+ Số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 0

+ Số văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 0

Kết quả rà soát văn bản QPPL của UBND Thành phố

+ Số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ: 0

+ Số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần: 0

+ Số văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 06 Quyết định.

(Kèm theo danh mục văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo mẫu số 06)

b. Rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn: Không.

c. Tình hình xử lý văn bản sau rà soát:

- Số văn bản đã xử lý xong: 04 (do 4 văn bản đã rà soát trong kỳ rà soát năm 2020 chưa xử lý chuyển qua năm 2021, đã xử lý trong năm 2021)

- Số văn bản đang xử lý: 0

- Số văn bản chưa xử lý: 06 quyết định (6 văn bản đã rà soát trong kỳ báo cáo)

- Tình hình xử lý văn bản sau rà soát trong kỳ báo cáo:

Theo quy định tại Điều 145 Nghị định 34/2016/NĐ-CP về xác định văn bản là căn cứ để rà soát thì nội dung của các văn bản không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

+ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố, có nội dung văn bản không còn phù hợp với căn cứ rà soát phát sinh trong kỳ báo cáo là Thông tư 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 8/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh; phòng Văn hóa và Thông tin thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện .

+ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Kinh tế thành phố Pleiku, có nội dung văn bản không còn phù hợp với căn cứ rà soát phát sinh trong kỳ báo cáo là Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

+ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Pleiku, có nội dung văn bản không còn phù hợp với căn cứ rà soát phát sinh trong kỳ báo cáo là Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc ủy ban nhân dân cấp Tỉnh và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Nội vụ thành phố Pleiku, có nội dung văn bản không còn phù hợp với căn cứ rà soát phát sinh trong kỳ báo cáo là Thông tư 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc ủy ban nhân dân cấp Tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố Pleiku, có nội dung văn bản không còn phù hợp với căn cứ rà soát phát sinh trong kỳ báo cáo là Thông tư số 05/2021/TT- BNV ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc ủy ban nhân dân cấp Tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Quản lý đô thị thành phố Pleiku, có nội dung văn bản không còn phù hợp với căn cứ rà soát phát sinh trong kỳ báo cáo là Thông tư số 15/2021/TT- BNV ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tình hình xử lý đối với văn bản chưa xử lý xong của các kỳ rà soát trước.

Trên cơ sở Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND Thành phố Pleiku trong báo cáo số 06/BC-UBND ngày 5/01/2021 của UBND Thành phố về *kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố* thì có 05 văn bản QPPL (trong đó: 01 Nghị quyết, 04 quyết định) cần phải xử lý sau rà soát. Đến nay, 05 văn bản QPPL đã được xử lý, cụ thể:

+ *Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố:*

HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 về việc bãi bỏ Nghị quyết 48/2008/NQ-HĐND ngày 20/6/2008 về việc thông qua Đề án phân loại đô thị Pleiku từ đô thị loại III lên loại II.

+ *Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố:* UBND Thành phố đã ban hành:

- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố Pleiku để bãi bỏ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Pleiku ban hành quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Y tế thành phố Pleiku; Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Pleiku ban hành quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Dân tộc thành phố Pleiku.

- Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp thành phố Pleiku để thay thế Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp thành phố Pleiku.

- Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku để thay thế Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Pleiku,

(Kèm theo Bảng tổng hợp thông tin về tình hình xử lý văn bản sau rà soát tại Biểu số 04)

5. Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 19/02/2021 của UBND Tỉnh

Trên cơ sở Kế hoạch số 50/KH-UBND, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND. Qua đó, đã tổ chức xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo phù hợp với nội dung định hướng, giải pháp đề ra tại Nghị quyết 48-NQ/TW, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật Việt Nam; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng văn bản QPPL; thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản đảm bảo toàn diện, kịp thời; rà soát văn bản QPPL thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thi hành pháp luật, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; củng cố kiện toàn người làm công tác xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; bố trí kinh phí, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

6. Xây dựng chuyên mục “Lấy ý kiến đối với việc thực hiện các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành” trên Cổng/Trang thông tin điện tử

- Thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh tại công văn số 2059/UBND-NC ngày 19/9/2019 về việc thực hiện Chỉ số cải cách hành chính của Tỉnh trong lĩnh vực “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL”; hướng dẫn tại Văn bản số 1416/STTTT-CNTT ngày 05 /11/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện chuyên mục “Lấy ý kiến đối với việc thực hiện các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành”, UBND Thành phố đã xây dựng Chuyên mục “Lấy ý kiến đối với việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành” theo đường link dẫn đến Chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, cụ thể:

Chuyên mục Lấy ý kiến thực hiện các văn bản QPPL do HĐND-UBND thành phố Pleiku ban hành: [http://pleiku.gialai.gov.vn/chuyen-muc/Y-kien-xay-dung-Du-thao-\(1\).aspx](http://pleiku.gialai.gov.vn/chuyen-muc/Y-kien-xay-dung-Du-thao-(1).aspx)

- Số liệu văn bản cập nhật, đăng tải trên chuyên mục: trong năm 2021, đã đăng tải 04 văn bản lấy ý kiến đối với các văn bản QPPL do HĐND và UBND Thành phố ban hành.

- Kết quả tổng hợp, xử lý kiến nghị, phản ánh về văn bản QPPL của HĐND, UBND được gửi qua chuyên mục: Không có.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL

1. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

Xác định văn bản QPPL là công cụ pháp lý quan trọng trong hoạt động điều hành, quản lý nhà nước, vì vậy công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL luôn được các cấp ủy Đảng và chính quyền thành phố quan tâm và triển khai thực hiện nghiêm túc. Việc ban hành văn bản QPPL được thực hiện theo quy trình, thủ tục của Luật Ban hành

văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của địa phương nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo hợp hiến, hợp pháp và thống nhất, phù hợp trong hệ thống pháp luật.

2. Đánh giá về thể chế công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

Các quy định của pháp luật về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nói chung tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đảm bảo, đầy đủ, phù hợp, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đáp ứng các yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đánh giá về tổ chức, biên chế, kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và các điều kiện bảo đảm khác:

Biên chế cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của thành phố được bố trí tại Phòng Tư pháp Thành phố, Phòng Tư pháp hiện có 05/05 biên chế được giao, công tác tham mưu về thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được giao nhiệm vụ cho 01 công chức thực hiện tham mưu kiêm nhiệm cùng với những nhiệm vụ khác. Ở các xã, phường thì do 01 công chức tư pháp hộ tịch tham mưu cho UBND xã, phường. Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND thành phố Pleiku quy định về định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thành phố năm 2020 trong thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2017-2020) đối với các cơ quan, đơn vị, xã, phường thuộc thành phố. Theo đó, kinh phí xây dựng, hoàn thiện, rà soát, văn bản QPPL được bố trí trong các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan (Phòng Tư pháp)

4. Tình hình rà soát văn bản làm căn cứ pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản trong lĩnh vực được giao

Thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn Thành phố ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình Kinh tế - Xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp; thực hiện rà soát các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền. Vì vậy, công tác rà soát văn bản QPPL trên địa bàn thành phố được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch từ đầu năm.

5. Hoạt động phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

“Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân

dân cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

Người đứng đầu tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Thủ trưởng các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản”

Trong năm 2021, công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, các cơ quan chuyên môn đã chủ động phối hợp với Phòng Tư pháp để rà soát văn bản và xử lý văn bản sau rà soát theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố báo cáo Sở Tư pháp biết và tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (B/cáo);
- TTr. Thành ủy;
- TTr. HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- Lưu: VP, VănNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Việt Hưng